

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**NỘI DUNG ÔN TẬP PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG NĂM 2022**

Bệnh viện Nhi Trung ương thông báo giới hạn nội dung ôn tập để phỏng vấn trong xét tuyển viên chức Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2022 như sau:

I. Cho tất cả các vị trí dự tuyển

1. Kiến thức chuyên môn cơ bản học tại các trường đào tạo phù hợp với vị trí xét tuyển;

2. Hiểu biết về đặc thù, lịch sử hình thành và phát triển Bệnh viện Nhi Trung ương;

3. Luật Viên chức - Văn bản hợp nhất số 26/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019: Chương I-II-III-IV;

4. Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở y tế: Điều 3-4-5-6;

5. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức: Chương I, mục 6 Chương II;

6. Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019: Chương I;

7. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 3618/QĐ-BYT ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Chương I-II-IV;

8. Kiến thức ngoại ngữ, tin học quy định theo chức danh nghề nghiệp của vị trí tuyển dụng.

II. Tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí tuyển dụng

1. Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ (hạng III), Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: chương I-III-V;

- Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú; Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT; Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021;

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (phần sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV).

2. Chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng III, Điều dưỡng hạng IV

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: chương I-III-V;
- Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong Bệnh viện;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (phần sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV).

3. Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật y hạng III, Kỹ thuật y hạng IV

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: chương I-III-V;
- Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (phần sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV).

4. Chức danh nghề nghiệp: Dược sĩ hạng III

- Thông tư số 07/VBHN-BYT ngày 19/4/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược.

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (phần sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV).

5. Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế phân về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của phòng Tài chính kế toán, quy chế quản lý tài chính trong Bệnh viện;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

6. Chức danh nghề nghiệp: Kỹ sư (hạng III)

a) Kỹ sư (hạng III) tại các khoa Cận lâm sàng

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: chương I-III-V;
- Thông tư số 01/VBHN-BKHCN ngày 24/01/2020 của Bộ Khoa học - Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

b) Kỹ sư (hạng III) tại Phòng Kỹ thuật thông dụng và Phòng Thông tin điện tử

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 01/VBHN-BKHCN ngày 24/01/2020 của Bộ Khoa học - Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

7. Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật viên (hạng IV)

a) Kỹ thuật viên (hạng IV) tại Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

- Thông tư số 01/VBHN-BKHCN ngày 24/01/2020 của Bộ Khoa học - Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

b) Kỹ thuật viên (hạng IV) tại Khoa Vi sinh

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: chương I-III-V;
- Thông tư số 01/VBHN-BKHCN ngày 24/01/2020 của Bộ Khoa học - Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

8. Chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên, Cán sự

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư: Chương II;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021;

9. Chức danh nghề nghiệp: Y tế công cộng (hạng III)

- Thông tư số 20/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

- Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (phần sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV).

10. Chức danh nghề nghiệp: Dinh dưỡng hạng III

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: chương I-III-V;
- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế (phần sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV).

11. Chức danh nghề nghiệp: Công tác xã hội viên (hạng III)

a) Công tác xã hội viên (hạng III) tại Phòng Công tác xã hội

- Thông tư số 43/2015/TT-BYT ngày 26/11/2015 của Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của Bệnh viện;
- Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/8/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

b) Công tác xã hội viên (hạng III) tại các khoa lâm sàng

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009: chương I-III-V;
- Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/08/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Điển